

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/ 6/2018

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vi Hồng Lễ.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Hoàng Văn Hoạt.
2. Ông Nguyễn Xuân Hải.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thoan, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Triệu Thị H,** Sinh năm 1982;

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Ông Triệu Văn C,** Sinh năm 1974;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều trú tại: Tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình N – Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(Có mặt tại phiên tòa)

2, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Thái Đ – Giám đốc chi nhánh.

Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Triệu Thị H trình bày:

Bà và ông Triệu Văn C kết hôn với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi kết hôn, hai bên đều tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong thời gian vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc vì chồng thường xuyên uống rượu, chửi mắng, hành hung bà. Sau mỗi lần uống rượu say, ông C lại đánh đập bà, đập phá tài sản trong nhà và đuổi bà và con ra khỏi nhà. Hiện tại hai mẹ con bà đã ra ở riêng tại phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông Triệu Văn C có một con chung là Triệu Thị T.H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2006, hiện nay đang ở cùng bà. Nay ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Triệu Văn C tự thỏa thuận vấn đề tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Bà và ông Triệu Văn C có vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Bắc Kạn số tiền là 60.000.000^d (*Sáu mươi triệu đồng*), hiện nay đã trả xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay của Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn số tiền là 50.000.000^d (*Năm mươi triệu đồng*). Nay bà sẽ có trách nhiệm trả không yêu cầu ông Triệu Văn C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

Về ý kiến của con chung: Cháu Triệu Thị T.H có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Về phía bị đơn là ông Triệu Văn C: Quá trình giải quyết vụ án, ông Triệu Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt.

Đại diện Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Bắc Kạn trình bày:

Ngày 24/10/2014 ông Triệu Văn C và bà Triệu Thị H ký hợp đồng tín dụng số N260277/2014/HĐTD-LPB.BK vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Bắc Kạn số tiền là 60.000.000^d (*Sáu mươi triệu đồng*), với thời hạn là 48 tháng đến ngày 24/10/2018 mới đến hạn trả gốc, tuy nhiên ngày 30/11/2017 ông Triệu Văn Cứu đã tắt toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên. Do đó Ngân hàng không có yêu cầu gì.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn trình bày:

Ngày 08/7/2013 đại diện hộ gia đình bà Triệu Thị H chủ hộ vay vốn đứng tên vay vốn chương trình cho vay hộ cận nghèo, theo khế ước số 6000001021054524 vay của Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn số tiền là 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*), thời hạn trả cuối cùng là ngày 08/7/2018. Ngày 08/8/2015 đại diện hộ gia đình bà Triệu Thị H chủ hộ vay vốn đứng tên vay vốn chương trình cho vay hộ cận nghèo, theo khế ước số 6600000705150374 vay của Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn số tiền là 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*), thời hạn trả cuối cùng là ngày 08/8/2020. Tổng số tiền nợ gốc vay cả hai món chương trình hộ cận nghèo đến thời điểm hiện nay là 48.000.000^d (*Bốn mươi tám triệu đồng*) được sử dụng vào việc mua trâu sinh sản, mua giống keo, làm chuồng. Do đó việc hoàn trả nợ vay là trách nhiệm của hộ gia đình bà Triệu Thị H. Hiện nay bà Triệu Thị H ly hôn với ông Triệu Văn C và bà H có nguyện vọng được cá nhân bà H sẽ trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi hàng tháng theo khế ước vay thì Ngân hàng cũng nhất trí.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Triệu Văn C, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và thông báo tại nơi cư trú của ông C rất nhiều lần, tuy nhiên ông C vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Triệu Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Triệu Văn C. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Triệu Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt, mặc dù hiện nay ông Triệu Văn C vẫn có mặt tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy, quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Căn cứ khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung vụ án: Bà Triệu Thị H và ông Triệu Văn C kết hôn với nhau từ tháng 3/2005, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có làm đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi vã ... đến tháng 9 năm 2016 thì bà H bị ông C đuổi ra khỏi nhà và bà H cùng con đã bỏ đi nơi khác sinh sống và đã ly thân từ đó đến nay. Nay bà H làm đơn xin được ly hôn với ông C.

Xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân giữa bà Triệu Thị H và ông Triệu Văn C là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không có mặt để trình bày quá trình hôn nhân, mặc dù ông Triệu Văn C vẫn có mặt tại nơi cư trú là tổ X phường P, thành phố Bắc Kạn. Tuy nhiên qua kết quả xác minh thì đã thể hiện, cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xô xát, cãi vã, dù đã được họ hàng, hàng xóm khuyên bảo, hòa giải, nhưng không có kết quả, hai vợ chồng đã ly thân với nhau thời gian dài. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Triệu Thị H và ông Triệu Văn C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Triệu Thị H và ông Triệu Văn C có một con chung là Triệu Thị T.H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2006, hiện nay đang ở cùng bà H, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Triệu Thị T.H đang ở cùng bà H, phát triển bình thường, học tập ổn định, đồng thời nguyện vọng của cháu Huệ là được ở cùng mẹ. Do vậy, căn cứ khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu H cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Triệu Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Triệu Thị H khẳng định tự thỏa thuận vấn đề tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vay nợ chung: Xác định hiện nay hộ gia đình bà Triệu Thị H còn nợ tổng số tiền nợ gốc vay cả hai món chương trình hộ cận nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội – chi nhánh tỉnh Bắc Kạn, đến thời điểm hiện nay là 48.000.000^d (*Bốn mươi tám triệu đồng*) được sử dụng vào việc mua trâu sinh sản, mua giống keo, làm chuồng. Do đó việc hoàn trả nợ vay là trách nhiệm của bà Triệu Thị H và ông Triệu Văn C. Tuy nhiên bà Triệu Thị H có nguyện vọng được trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi hàng tháng theo khế ước vay, không yêu cầu ông Triệu Văn C phải có trách nhiệm trả món nợ trên, việc yêu cầu này cũng được Ngân hàng nhất trí. Vì vậy Hội đồng xét

xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của bà Triệu Thị H và Ngân hàng chính sách xã hội, chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Triệu Văn C.
2. *Về con chung:* Giao cháu Triệu Thị T.H, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2006 cho bà Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông Triệu Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Triệu Thị H không yêu cầu ông Triệu Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.
4. *Về tài sản chung:* Bà Triệu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.
5. *Về vay nợ chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Triệu Thị H và Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn: Bà Triệu Thị H có trách nhiệm trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn theo khế ước vay số 6000001021054524 ngày 08/7/2013 và khế ước vay số 6600000705150374 ngày 08/8/2015, giữa hộ gia đình bà Triệu Thị H và Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.
6. *Về án phí:* Bà Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo biên lai số 05394 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận bà Triệu Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- UBND xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

